

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 1893/2022/HNGĐ-ST Ngày 20-12-2022 V/v tranh chấp ly hôn	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	--

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Loan
Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1311/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 408/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tạm trú: Số X đường Lê Văn Thọ, Tổ Y, Khu phố Z, Phường G, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Duy L, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Khu phố N, Phường B, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Tạm trú: Số 352 đường Lê Văn Thọ, Tổ Y, Khu phố Z, Phường G, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Lê Thị Q trình bày: Bà và ông Nguyễn Vũ Duy L đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2018 tại ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống, bà và ông L có 01 con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2018. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông L phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng bà không nói chuyện được với nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống, cách sống và sinh hoạt, bà và ông L đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không thể hàn gắn được, việc bà khởi kiện ly hôn không phải là suy nghĩ nhất thời mà bà đã suy nghĩ từ 03 năm nay, bà cũng đã cho ông L thời gian để thay đổi và khắc phục, nhờ người thân để hàn gắn nhưng cũng không thể giải quyết được mâu thuẫn. Theo bà Q thì trong cuộc sống vợ chồng ngoài những vấn đề về tài chính, về con cái thì nhu cầu về tình cảm vợ chồng cũng rất quan trọng nhưng ông L không quan tâm đến nhu cầu về tâm lý, sinh lý khiến cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông L ngột ngạt và không hạnh phúc, bà và ông L đã ngủ riêng 03 năm nay, bà và ông L cũng không thống nhất được với nhau về cách chăm sóc con, và chia sẻ với nhau trong công việc chung. Vợ chồng tuy còn chung sống chung nhà nhưng cuộc sống hai vợ chồng không liên quan đến nhau, bà và ông L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm giữa bà và ông L không còn, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân không thể giải quyết được nên bà đề nghị được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống. Về con chung: Bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2018, bà Q không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chi phí nuôi dưỡng trẻ Bảo Châu hiện nay khoảng 10 triệu đồng/tháng bao gồm học ở trường 4 triệu đồng/tháng, học anh văn, học múa hiện đại là 3.000.000 đồng/tháng, tiền sinh hoạt hàng tháng khoảng 3.000.000 đồng/tháng, tổng cộng khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Thu nhập hiện nay của bà Q sau khi trừ chi phí khoảng 30.000.000 đồng/tháng.

Ông Nguyễn Vũ Duy L trình bày: Ông và bà Lê Thị Q chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2018, quá trình chung sống ông và bà Q có 01 con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2018. Ông L trình bày là giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là do mỗi người một cách làm việc, bà Q quản lý tài chính và không quan tâm đến ý kiến của ông trong các vấn đề cuộc sống vợ chồng. Ông thừa nhận ông và vợ đã không còn quan hệ vợ chồng từ tháng 10 năm 2021 nhưng ông cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà Q và

không muốn ly hôn. Ông đề nghị được hàn gắn để nuôi con cho đến khi con trưởng thành.

Ông L cho rằng ý kiến bà Q trình bày là có những vấn đề không chính xác, theo ông thì vợ chồng ông mâu thuẫn từ năm 2021, vợ chồng vẫn ở chung nhà và vợ chồng chỉ sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Còn về ý kiến của bà Q về việc ông L không quan tâm đến nhu cầu về tình cảm vợ chồng là không chính xác, do cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà phát sinh mâu thuẫn nên khiến ông nặng nề về tâm lý dẫn đến không có cảm xúc trong cuộc sống hôn nhân. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2022 và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Q cho rằng thực sự cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông L có quá nhiều mâu thuẫn trong tất cả các vấn đề của cuộc sống, bà giữ nguyên ý kiến về việc bà muốn ly hôn với ông L.

Theo ông L thì chi phí tài chính, hiện nay do bà Q nắm hết và không được vợ trao đổi về các vấn đề về tài chính nên ông cũng không nắm được cụ thể về chi phí nuôi con. Thu nhập hiện nay ở ngoài của ông L khoảng 10.000.000 đồng/tháng, chưa tính ông phụ công việc tại cửa hàng. Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Vũ Duy L, về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2018, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Vũ Duy L cho rằng đến thời điểm hiện tại ông đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Q vẫn cương quyết ly hôn nên ông chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q. Về con chung: Ông L trình bày, ông biết trẻ Bảo Châu là con gái được mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn nhưng là người cha ông cũng muốn được trực tiếp chăm sóc con, nếu được Tòa án giao con cho ông, ông cũng không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Ý kiến việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể chấp nhận bà Lê Thị Q ly hôn với ông Nguyễn Vũ Duy L.

Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2018 cho bà Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận ý kiến bà Q không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Vũ Duy Lam, đây là tranh chấp về ly hôn; ông L có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 22/02/2018 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Vũ Duy L là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai,

lời trình bày của các đương sự trong các buổi hòa giải và tại phiên tòa thể hiện cuộc sống giữa bà Q và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, cả bà Q và ông L đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn và đã kéo dài từ năm 2021. Ông Nguyễn Vũ Duy L thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và tự nhận mình cũng có khuyết điểm và sai lầm khiến cuộc sống hôn nhân rơi vào mâu thuẫn như hiện nay. Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn là nghiêm trọng và có thật, mục đích hôn nhân đến nay đã không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên bà Q hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Ông Nguyễn Vũ Duy L cho rằng đã không thuyết phục được vợ hàn gắn nên đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Q. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Q và ông L đã thuận tình ly hôn nên ghi nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều có mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà Q và ông L xác định do kinh doanh tự do nên không cung cấp chính xác thu nhập hàng tháng nhưng cả hai đều xác định bản thân đủ khả năng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông L thừa nhận trẻ Bảo Châu được mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn nhưng là người cha, ông cũng muốn được trực tiếp chăm sóc con chung. Xét thấy trẻ Bảo Châu là trẻ em gái, từ nhỏ trẻ đã sống cùng mẹ và được mẹ quan tâm chăm sóc, việc để trẻ tiếp tục sống với mẹ là phù hợp cho sự phát triển về tâm lý và tình cảm của trẻ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Bảo Châu cho bà Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Bà Q không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của bà Q nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Q

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Vũ Duy L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 22 tháng 02 năm 2018 không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 13/6/2018. Bà Lê Thị Q không yêu cầu ông Nguyễn Vũ Duy L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Vũ Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và phải tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án

không giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Q phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0049172 ngày 06/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: - VKS ND.Q. Gò Vấp; - UBND nơi thực hiện ĐKKH; - Dương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Mạnh Hùng
--	---

PAGE * MERGEFORMAT 4